

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

**Học phần: Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**1. Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp**

**Tên học phần (tiếng Anh): Internship report**

**2. Mã học phần: REPA1311**

**3. Số tín chỉ : 3 (0,90)**

*Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).*

**4. Cấu trúc**

Giờ lý thuyết:

Giờ thảo luận: 90

Giờ thực hành:

Giờ báo cáo thực tế:

Giờ tự học: 60

**5. Điều kiện của học phần**

Học phần tiên quyết:

Mã HP:

Học phần học trước:

Mã HP:

Học phần song hành:

Mã HP:

Điều kiện khác:

**6. Mục tiêu của học phần**

Tìm hiểu khái quát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị của đơn vị thực tập. Từ đó, người học xác định được ý tưởng kinh doanh để viết đề án tốt nghiệp của bản thân.

**7. Chuẩn đầu ra của học phần**

(CLO1): Đánh giá được một lĩnh vực hoạt động chuyên môn của doanh nghiệp và đề xuất được các khuyến nghị cải thiện phù hợp;

(CLO2): Phân tích được một ngành kinh doanh và xác định được ý tưởng kinh doanh của bản thân

**8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

- Tiếng Việt: Sinh viên đi thực tập theo thời gian quy định, lựa chọn doanh nghiệp thực tập trong lĩnh vực mình quan tâm (có dự định khởi nghiệp) và lựa chọn một lĩnh vực chuyên môn (quản trị nhân sự, marketing và bán hàng; quản trị sản xuất; quản trị tài chính) mà mình muốn tìm hiểu sâu. Từ đó, sinh viên xác định được ý tưởng kinh doanh để viết đề án khởi nghiệp

- Tiếng Anh: Students do internship in an enterprise in the area they are interested in (or have intention to start up) and choose a particular professional area (human resource management; marketing and sales; production management; financial management) that

they wish to research. On that ground, students identify their business ideas to write startup projects

### 9. Cán bộ giảng dạy học phần

**9.1. CBGD cơ hữu:** Theo quyết định phân công hướng dẫn thực tập tốt nghiệp của trường theo từng học kỳ

**9.2. CBGD kiêm nhiệm:**

**9.3. CBGD thỉnh giảng:**

**9.4. Chuyên gia thực tế:**

### 10. Đánh giá học phần

| Thành phần đánh giá        | Trọng số | Bài đánh giá              | Trọng số con | Rubric | Liên quan đến CDR của HP | Hướng dẫn đánh giá                           |
|----------------------------|----------|---------------------------|--------------|--------|--------------------------|--|
| (1)                        | (2)      | (3)                       | (4)          | (5)    | (6)                      | (7)  |
| Điểm chấm báo cáo thực tập | 1        | Báo cáo thực tập tổng hợp |              | R1     | CLO1<br>CLO2             | Khoa phân công GV chấm báo cáo theo quy định |

*Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.*

### 11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

| TT   | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/nơi ban hành văn bản |
|--|-------------|--------|--|---------------------------------------|
| [1] Tài liệu hướng dẫn thực tập tốt nghiệp                             |             |        |  |                                       |
| [2] Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.                          |             |        |  |                                       |
| [3] Các bài phóng sự, báo cáo khoa học, các trang web chuyên ngành,... |             |        |  |                                       |

### 12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

| STT | Các nội dung cơ bản theo chương, mục  | Phân bổ thời gian |       |    | CDR của chương Trình | Phương pháp giảng dạy                         | Hoạt động học của SV                   | Tài liệu tham khảo |
|-----|---|-------------------|-------|----|----------------------|---|--|--------------------|
|     |   | LT                | TL/TH | KT |                      |   |  |                    |
|     | <b>Nội dung 1: Khái quát về đơn vị thực tập</b><br>1.1 Các thông tin cơ bản về doanh nghiệp |                   | 30    |    | CLO1                 | Hướng dẫn SV cách thu thập tài liệu và phương | - Chủ động tiếp cận các nguồn tài liệu |                    |

| STT | Các nội dung cơ bản theo chương, mục   | Phân bổ thời gian |       |    | CDR của chương Trình | Phương pháp giảng dạy                                 | Hoạt động học của SV   | Tài liệu tham khảo |
|-----|--|-------------------|-------|----|----------------------|---|--|--------------------|
|     |  | LT                | HL/TH | KT |                      |   |  |                    |
|     | 1.2 Sản phẩm, dịch vụ<br>1.3 Cơ cấu tổ chức<br>1.4 Nhân lực<br>1.5 Vốn và cơ cấu nguồn vốn<br>1.6 Kết quả hoạt động kinh doanh   |                   |       |    |                      | pháp trình bày  | tại đơn vị thực tập và viết nội dung theo đề cương               |                    |
|     | <b>Nội dung 2: Mô tả về vị trí thực tập và đánh giá 01 hoạt động chuyên môn</b><br>2.1 Vị trí thực tập và các nhiệm vụ được giao<br>2.2 Các kết quả thực hiện được trong quá trình thực tập<br>2.3 Đánh giá hoạt động chuyên môn liên quan và các khuyến nghị với hoạt động của doanh nghiệp<br>2.4 Các bài học và kinh nghiệm từ đợt thực tập |                   | 30    |    | CLO 1                | Hướng dẫn SV phương pháp trình bày                    | SV viết nội dung theo đề cương                                   |                    |
|     | <b>Nội dung 3: Phân tích ngành kinh doanh và xác định ý tưởng kinh doanh</b><br><b>3.1 Phân tích ngành kinh doanh</b><br>3.1.1 Quy mô ngành kinh doanh, tỷ lệ tăng trưởng,<br>3.1.2 Cấu trúc ngành kinh doanh  |                   | 75    |    | CLO2                 | Hướng dẫn SV phương pháp quan sát và phát hiện vấn đề | - Chủ động phỏng vấn, khảo sát tại đơn vị thực tập nhằm thu thập |                    |

| STT | Các nội dung cơ bản theo chương, mục  | Phân bổ thời gian |       |    | CDR của chương Trình | Phương pháp giảng dạy | Hoạt động học của SV                       | Tài liệu tham khảo |
|-----|---|-------------------|-------|----|----------------------|-----------------------|--|--------------------|
|     |   | LT                | HL/TH | KT |                      |                       |  |                    |
|     | 3.1.3 Các đối thủ cạnh tranh<br>3.1.4 Nguồn hàng và các nhà cung cấp<br>3.1.5 Các yếu tố đảm bảo thành công trong ngành (Key success factors)<br>3.1.6 Xu hướng và khả năng phát triển trong dài hạn<br><b>3.2 Ý tưởng kinh doanh</b><br>3.2.1 Sản phẩm, dịch vụ<br>3.2.2 Khách hàng mục tiêu<br>3.2.3 Giải quyết nhu cầu/vấn đề gì của khách hàng<br>3.2.4 Mô hình dòng tiền |                   |       |    |                      |                       | các thông tin; viết nội dung theo đề cương |                    |

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo

Ngày.....tháng.....năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS,TS Nguyễn Hoàng**

**TS Trần Thị Hoàng Hà**

## PHỤ LỤC: RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

### 1 Rubric đánh giá nội dung báo cáo

| Thành phần đánh giá | Tiêu chí đánh giá     | Mức độ đạt chuẩn quy định               |   |  |   |  | Trọng số |
|---------------------|-----------------------|---|---|--|---|--|----------|
|                     |                       | Mức F<br>(0-3,9 điểm)                   | Mức D<br>(4,0-5,4 điểm)   | Mức C<br>(5,5-6,9 điểm)  | Mức B<br>(7,0-8,4 điểm)   | Mức A<br>(8,5-10 điểm)   |          |
| R1                  | Hình thức bài báo cáo | Không đúng kết cấu báo cáo              | Thiếu một số nội dung trong kết cấu báo cáo, trình bày có nhiều lỗi hình thức | Thiếu một số nội dung trong kết cấu báo cáo, trình bày có ít lỗi hình thức   | Đúng kết cấu, có ít lỗi hình thức   | Đúng kết cấu báo cáo, trình bày đẹp  | 0,1      |
|                     | Nội dung bài báo cáo  | Nội dung không đúng yêu cầu của báo cáo | Chỉ có ít nội dung đúng yêu cầu báo cáo, các nội dung chưa được phân tích     | Khá nhiều nội dung đúng yêu cầu của báo cáo, nội dung được phân tích nhưng còn sơ sài, một số nội dung chưa thực sự đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập | Nội dung phù hợp yêu cầu, nội dung được phân tích sâu sắc, đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập | Nội dung phù hợp yêu cầu, nội dung được phân tích sâu sắc, dễ hiểu, đúng với điều kiện thực tiễn của đơn vị thực tập | 0,9      |

### 2. Rubric đánh giá điểm thưởng cho từng thành viên

| Thành phần đánh giá | Tiêu chí đánh giá | Mức độ đạt được  |  |   |
|---------------------|-------------------|--|--|---|
|                     |                   | Mức C  | Mức B  | Mức A   |
| R2                  | Điểm thưởng       | Trình bày thiếu một số đề mục, nội dung cần tìm hiểu trong quá trình thực tập tại đơn vị. Thái độ chưa nghiêm túc và tham gia đầy các hoạt động theo yêu cầu của đơn vị, cũng như tuân thủ nội dung của đơn vị.<br>(trừ đi 0,25-1 điểm). | Trình bày đầy đủ các đề mục, nội dung cần tìm hiểu trong quá trình thực tập tại đơn vị. Thái độ nghiêm túc và tham gia đầy các hoạt động theo yêu cầu của đơn vị, cũng như tuân thủ nội dung của đơn vị. | Trình bày đầy đủ các đề mục, nội dung cần tìm hiểu trong quá trình thực tập tại đơn vị. Thái độ tích cực các hoạt động theo yêu cầu của đơn vị, cũng như tuân thủ nội dung của đơn vị;<br>(cộng từ 0,25-1 điểm) |